

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 11/12/2025

Môn: KIỂM TOÁN 1

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 04 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	1/ Tỷ số thanh toán hiện hành: Công thức tính: Tỷ số thanh toán hiện hành = Tài sản ngắn hạn : Nợ ngắn hạn Năm N-1: Tỷ số TTHH = 2.000 : 1.000 = 2,0 lần Năm N: Tỷ số TTHH = 2.090 : 1.100 = 1,9 lần Nhận xét: Tỷ số thanh toán hiện hành của năm N (2,0 lần) thấp hơn năm N-1 (2,0 lần) và thấp hơn số bình quân ngành (2,4; 2,6). Kiểm toán Y cần tìm hiểu nguyên nhân xem đó là tăng khoản vay, do chi trả nợ nhiều hơn năm N-1, do ghi chép sai,... => Kiểm toán Y cần lưu ý đến khả năng thanh toán của Công ty A vì điều này liên quan đến tính hoạt động liên tục của Công ty.	0,5 0,25 0,25
	2/ Vòng quay hàng tồn kho Công thức tính: Vòng quay HTK = Giá vốn hàng bán : Hàng tồn kho Năm N-1: Vòng quay HTK = 4.640 : 800 = 5,8 vòng Năm N: Vòng quay HTK = 4.730 : 860 = 5,5 vòng Nhận xét: Vòng quay HTK năm N (5,5 vòng) bị sụt giảm so với năm N-1 (5,8 vòng) nhưng cao hơn bình quân ngành (5,2; 5,0). Kiểm toán Y cần điều tra nguyên nhân của sự sụt giảm, đó là do chất lượng hàng giảm, do thay đổi thị hiếu hay do ghi chép hoặc tính giá sai,... => Kiểm toán Y cũng cần xem xét việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã thực hiện đầy đủ chưa.	0,5 0,25 0,25
	3/ Vòng quay nợ phải thu Công thức tính: Vòng quay nợ phải thu = Doanh thu : Nợ phải thu Năm N-1: Vòng quay NPT = 6.000 : 500 = 12,0 vòng Năm N: Vòng quay NPT = 6.360 : 600 = 10,6 vòng Nhận xét: Vòng quay nợ phải thu năm N (10,6 vòng) bị sụt giảm so với năm N-1 (12,0 vòng) và thấp hơn bình quân ngành (12,8; 11,3). Kiểm toán Y cần tìm hiểu nguyên nhân do Công ty A thay đổi chính sách bán chịu hay do ghi chép sai,...Ngoài ra, việc sụt giảm này có thể dẫn đến sẽ có một số khoản nợ phải thu trở thành khoản nợ phải thu khó đòi. => Do vậy, kiểm toán Y cần xem xét việc trích lập dự phòng nợ khó đòi của Công ty A.	0,5 0,25 0,25

Câu 2	Ý	Nội dung	Điểm
	3	Bảng chứng kiểm toán: - Hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, hóa đơn GTGT, giấy báo có, bảng theo dõi đối chiếu công nợ phải thu khách hàng,... - Các sổ liên quan: Sổ GVHB, sổ thành phẩm, sổ chi tiết TGNH, sổ chi tiết phải thu khách hàng (Công ty M), sổ DTBH, sổ chi tiết thuế GTGT phải nộp.	0,25
2.3	1	Nội dung NVKT: Mua NVL A nhập kho 8.000 kg, giá mua chưa có thuế GTGT là 50.000 đ/kg và NVL B 4.000 kg, giá mua chưa có thuế GTGT là 20.000 đ/kg, thuế suất thuế GTGT của cả 2 loại NVL là 10%, đã thanh toán bằng TGNH 50%, số còn lại chưa thanh toán cho Công ty N.	0,5
	2	Cơ sở dẫn liệu: Hiện hữu, Quyền và nghĩa vụ, Đầy đủ, Chính xác,...	0,25
	3	Bảng chứng kiểm toán: - Hợp đồng kinh tế, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận NVL, hóa đơn GTGT, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ, bảng theo dõi đối chiếu công nợ trả người bán,... - Các sổ liên quan: Sổ chi tiết NVL A, sổ chi tiết NVL B, sổ thuế GTGT được khấu trừ, sổ chi tiết TGNH, sổ chi tiết phải trả người bán (công ty B).	0,25
2.4	1	Nội dung NVKT: Chuyển khoản để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 30.000.000 đồng.	0,25
	2	Cơ sở dẫn liệu: Hiện hữu, Quyền và nghĩa vụ, Đầy đủ, Chính xác,...	0,25
	3	Bảng chứng kiểm toán: - Tờ khai thuế TNDN, Quyết toán thuế TNDN, Thông báo nộp thuế, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ, sổ phụ ngân hàng,... - Các sổ liên quan: Sổ chi tiết thuế TNDN, sổ chi tiết TGNH.	0,5
2.5	1	Nội dung NVKT: Nhượng bán 1 TSCĐ hữu hình, nguyên giá 100.000.000 đồng, khấu hao lũy kế 90.000.000 đồng. Giá bán chưa có thuế GTGT là 15.000.000 đồng, thuế suất thuế GTGT 10%, người mua chưa thanh toán. Chi phí môi giới đã chi bằng TM số tiền 2.000.000 đồng.	0,5
	2	Cơ sở dẫn liệu: Quyền và nghĩa vụ, Đầy đủ, Chính xác, Đánh giá và phân bổ,...	0,25
	3	Bảng chứng kiểm toán: - Biên bản thanh lý TSCĐ, hợp đồng kinh tế, bảng đăng ký trích khấu hao và theo dõi khấu hao TSCĐ, hóa đơn GTGT, phiếu chi, bảng theo dõi đối chiếu công nợ phải thu khách hàng,...	0,25

Câu 2	Ý	Nội dung	Điểm
		- Các sổ liên quan: Sổ chi tiết hao mòn TSCĐ, sổ chi tiết TSCĐ hữu hình, sổ chi tiết TM, sổ thu nhập khác, sổ chi phí khác, sổ chi tiết thuế GTGT phải nộp, sổ chi tiết phải thu khách hàng.	
Tổng điểm câu 2			5,0đ